

DANH SÁCH LỚP VÊ CƠ KHÍ - THỨ 2 - 456 - NHÓM 02

STT	MSSV	Họ lót	Tên	BT1	BT2	BT3	BT4	BT5	BT6	BT7	BT8	BT9	BT10	BT	KT		KT	Thi	Cộng	Điểm
														0,2	1	2	0,2	0,6		
1	12153140	Võ Văn Quốc	Anh	4	4	3	2	1	1	3	0	0	0	0,4	4	1	0,5	2,5		3,4
2	13118004	Nguyễn Thế	Bảo	6	6	2	3	6	7	4	4	4	2	0,9	7,5	2	1	4		5,8
3	13118081	Trần Thế	Bình	0	5	2	0	2	5	5	0	0	0	0,4	7	6	1,3	4		5,7
4	12153031	Lê Văn	Cảnh	7	4	0	0	4	4	4	3	4	1	0,6	6	1	0,7	3	0,25	4,6
5	9153043	Nguyễn Tấn	Cường	0	4	2	0	0	4	3	0	0	0	0,3	4	1	0,5	1,5		2,3
6	12153167	Trương Phát	Đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	v		V
7	13153074	K'	Đệ	5	6	1	3	5	5	3	3	4	3	0,8	5	2	0,7	2,5		4,0
8	10153060	Trương Văn	Điền	0	6	0	1	5	3	3	3	6	5	0,6	6	1	0,7	1		2,3
9	13118011	Trần Đình	Đức	8	7	4	4	5	7	5	3	3	6	1,0	7	2	0,9	4		5,9
10	13118101	Đoàn Quốc	Dũng	6	5	2	4	4	4	4	5	5	5	0,9	7	4	1,1	3		5,0
11	12118111	Lê Minh	Hải	0	4	2	2	0	5	5	2	0	2	0,4	5	1	0,6	1		2,0
12	13118015	Võ Đình	Hải	6	7	2	5	5	5	5	3	4	4	0,9	6	1	0,7	2		3,6
13	13153096	Dương Đức	Hiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	v		V
14	13118152	Bùi Văn	Hội	7	7	4	4	4	7	0	6	4	2	0,9	7	2	0,9	4		5,8
15	13118162	Huỳnh Đức	Hùng	7	8	6	7	7	6	6	6	6	0	1,2	7	1	0,8	2		4,0
16	12118084	Trần Quang	Hung	0	5	2	4	0	6	4	0	0	2	0,5	5	1	0,6	1		2,1
17	12153176	Đoàn Tô	Hữu	6	6	2	3	4	4	4	4	5	0	0,8	6	4	1	4	0,5	6,3
18	12118042	Nguyễn Dương	Huy	7	7	2	3	6	6	3	5	4	6	1,0	6	3	0,9	3	0,25	5,1
19	12153084	Nguyễn Hoàng	Huy	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	v		V
20	13118159	Lưu Quốc	Huy	4	6	0	0	3	6	3	3	3	0	0,6	7	2	0,9	1,5		3,0
21	13118170	Huỳnh Minh	Kha	6	7	5	6	5	5	7	6	7	5	1,2	6	2	0,8	2		4,0
22	12118109	Vũ Như	Khải	5	6	0	5	5	5	0	0	5	5	0,7	7	3	1	2	0,25	4,0

STT	MSSV	Họ lót	Tên	BT1	BT2	BT3	BT4	BT5	BT6	BT7	BT8	BT9	BT10	BT	KT		KT	Thi	Cộng	
23	13118183	Trương Nhựt	Khánh	6	6	6	6	5	5	5	6	6	3	1,1	7	2	0,9	3,5		5,5
24	9153053	Phùng Đăng	Khoa	0	3	0	0	0	4	0	0	0	0	0,1	4	1	0,5	0,5		1,1
25	13118021	Lương Phan Bá	Khỏe	6	6	2	3	5	7	6	5	5	5	1,0	6	1	0,7	4		5,7
26	13118024	Ngô Minh	Lan	7	6	5	6	6	6	4	6	4	5	1,1	4	2	0,6	3		4,7
27	13118202	Nguyễn Tấn	Lộc	6	6	6	5	6	5	5	6	5	3	1,1	6	3	0,9	3,5	0,5	6,0
28	10119003	Nguyễn Văn	Lợi	6	6	3	5	3	7	8	7	6	7	1,2	6	2	0,8	2		4,0
29	13153014	Trịnh Đình	Minh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	1		1,0
30	12118064	Nguyễn Thái	Ngọc	0	0	2	3	5	6	5	4	3	3	0,6	6	1	0,7	1,5		2,8
31	13118220	Nguyễn Ngọc	Nguyễn	7	8	4	3	5	6	0	5	4	2	0,9	7	1	0,8	1		2,7
32	12115098	Đào Hồng	Nhiên	4	3	2	0	0	0	2	0	0	0	0,2	4	2	0,6	1		1,8
33	13118038	Trần Cảnh	Phú	5	5	3	0	6	5	7	7	5	5	1,0	8	3	1,1	3	0,25	5,3
34	13118239	Huỳnh Vũ	Phương	6	6	4	6	6	6	3	4	5	3	1,0	4	3	0,7	2,5		4,2
35	12118114	Tô Ngọc	Quang	6	6	1	0	5	3	3	3	2	0	0,6	7,5	2	1	3,5		5,0
36	12153011	Nguyễn Văn	Quang	3	5	1	2	2	1	4	0	0	0	0,4	3	0	0,3	v		V
37	13153017	Hồ Văn	Quang	0	6	5	6	6	6	0	6	4	5	0,9	6	2	0,8	3		4,7
38	13118043	Ngô Thành	Quốc	6	7	2	5	5	6	7	5	4	5	1,0	7	2	0,9	3,25		5,2
39	13118250	Bạch Đình	Quyết	5	7	3	4	7	5	4	6	6	3	1,0	7	5	1,2	4	0,25	6,5
40	12118022	Đinh Công	Son	0	6	3	5	5	5	3	3	4	3	0,7	6	2	0,8	1,5		3,0
41	13118046	Kim Thái	Son	5	6	0	3	5	5	6	5	4	4	0,9	3	2	0,5	1		2,4
42	13118267	Trương Minh	Tâm	6	8	6	3	7	6	6	6	6	5	1,2	7	4	1,1	2,5	0,25	5,0
43	13118266	Huỳnh Thanh	Tâm	7	6	3	5	5	7	5	5	6	3	1,0	7	4	1,1	3,75		5,9
44	13118049	Lương Ngọc	Tân	7	6	3	5	7	6	4	4	3	5	1,0	7	1	0,8	4,5	0,5	6,8
45	13118278	Huỳnh Ngọc	Thạch	6	7	6	6	7	7	0	5	7	5	1,1	8	5	1,3	2,5	0,25	5,2
46	12153081	Trần Đặng Thôn	Thái	4	4	0	4	3	3	2	2	4	2	0,6	3	2	0,5	3	0,25	4,3

STT	MSSV	Họ lót	Tên	BT1	BT2	BT3	BT4	BT5	BT6	BT7	BT8	BT9	BT10	BT	KT		KT	Thi	Cộng	
47	13118276	Đàm Minh	Thái	7	6	1	5	5	6	3	4	3	2	0,8	5	2	0,7	3		4,5
48	12153143	Phạm Quốc	Thắng	5	6	0	0	0	4	0	5	3	0	0,5	6	4	1	3		4,5
49	13153223	Trần Hữu	Thọ	6	6	0	0	0	6	0	3	0	0	0,4	6	1	0,7	2,5		3,6
50	12153173	Đoàn Lý	Thuyết	0	6	1	0	3	3	5	5	0	0	0,5	5	5	1	2,5		4,0
51	13118056	Võ Đức	Tiến	5	7	1	1	2	3	1	2	2	0	0,5	4	2	0,6	1		2,1
52	10119009	Nguyễn Lại Tha	Trúc	6	6	3	4	6	5	4	4	4	4	0,9	5	1	0,6	3,5		5,0
53	13118320	Nguyễn Quốc	Trung	7	7	3	4	6	6	6	3	5	5	1,0	6	1	0,7	3	0,25	5,0
54	12118099	Tạ Quang	Tuấn	4	6	4	3	5	7	3	3	3	4	0,8	7	4	1,1	3,5		5,4
55	13118338	Phạm Minh	Tuấn	0	5	0	0	3	3	0	0	4	3	0,4	3	0	0,3	1		1,7
56	13118337	Nguyễn Thanh	Tuấn	7	7	5	4	6	6	4	4	4	3	1,0	6	2	0,8	3	0,25	5,1
57	13118342	Nguyễn Xuân	Tùng	6	7	4	5	6	5	6	3	5	5	1,0	6	1	0,7	1,5		3,2
58	12118108	Lê Quang	Tường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	v		V
59	13118347	Mai Hoài	Tựu	6	6	5	5	7	3	2	3	5	2	0,9	3	2	0,5	v		V
60	12118103	Tổng Thanh	Vinh	1	4	1	3	0	4	1	3	0	2	0,4	4	1	0,5	2	0,25	3,1
61	13118065	Lương Hoài	Vinh	5	7	4	5	5	4	7	5	7	5	1,1	7	1	0,8	1,5	0,25	3,6
62	12118077	Trần Thanh	Vũ	7	6	4	4	7	5	2	5	2	2	0,9	7	4	1,1	3	0,25	5,2
63		Trần Vũ Tài	Đức	0	4	0	0	2	0	0	0	0	0	0,1	1	0	0,1	v		V